| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>HUYỆN VĨNH LINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do -Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2631 /QĐ-UBND | *Vĩnh Linh, ngày 09 tháng 10 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2023

## UỶ BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2016/QD-UBND ngày 31/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Quy chế Quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh và cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;*

*Căn cứ Quyết định số 4499/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 cho các đơn vị thuộc huyện quản lý;*

*Xét đề nghị của Hội đồng tư vấn Khoa học & Công nghệ tại Tờ trình số: 10/TTr-HĐTVKH&CN ngày 03/10/2023 về việc đề nghị phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở năm 2023 (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Giao Chủ tịch Hội đồng tư vấn Khoa học & Công nghệ huyện thông báo cho các tổ chức, cá nhân liên quan xây dựng thuyết minh nhiệm vụ và tham mưu tổ chức các Hội đồng chuyên ngành để thẩm định thuyết minh chi tiết nhiệm vụ, thẩm định kinh phí hỗ trợ từng nhiệm vụ, đánh giá kết quả nhiệm vụ; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và giám sát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Chủ tịch Hội đồng tư vấn Khoa học & Công nghệ huyện, Trưởng phòng Kinh tế & Hạ tầng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và chủ nhiệm nhiệm vụ được lựa chọn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- Sở Khoa học & Công nghệ;
- TT HU, HĐND, UBMT huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu VT - Phòng KT&HT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

**Thái Văn Thành**

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP CƠ SỞ NĂM 2021**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Linh)*

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN | Hình thức thực hiện | Phương thức thực hiện | Đơn vị thực hiện | Chủ nhiệm nhiệm vụ | Mục tiêu | Nội dung, Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Dự án: "Ứng dụng công nghệ tưới nước theo phương pháp tưới phun sương trong trồng và chăm sóc cây ăn quả trên địa bàn khóm 4, thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh" | Dự án KHCN | Tuyển chọn, xét giao trực tiếp | Hộ gia đình | Lê Văn Minh – khóm 4, thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị | ***1. Mục tiêu chung***<br>- Dự án nhằm mục tiêu xây dựng vườn trồng thâm canh tập trung cây ăn quả tại địa bàn thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh mang lại hiệu quả năng suất, chất lượng, giải quyết việc làm cho hộ gia đình, tạo nguồn sản phẩm sạch cung cấp cho thị trường trong và ngoài xã cũng như các tỉnh lân cận.<br>- Sau khi mô hình phát triển hiệu quả làm cơ sở cho các hộ gia đình trên địa bàn tham quan, học tập.<br>***2. Mục tiêu cụ thể***<br>- Xây dựng vườn trồng cây ăn quả mà cụ thể là cây bưởi da xanh; Cam Vân Du, Quýt Phú Quỳ với diện tích 1,5 ha theo đúng quy trình kỹ thuật, sử dụng hệ thống tưới tiết kiệm, đạt năng suất, chất lượng, hướng đến phát triển đạt theo tiêu chuẩn VietGAP.<br>- Giảm nhân công lao động, công tưới nước;<br>- Thành công của dự án không những mang lại hiệu quả kinh tế cho gia đình mà còn là diểm đánh giá tình hình sâu bệnh hại trên các loại cây ăn quả có múi, đánh giá năng | ***1. Trồng Cam Vân Du: 1,25 ha***<br>- Khoảng cách trồng (cây cách cây, hàng cách hàng): 4 x 5 m (mật độ 500 cây/ha).<br>- Trồng vào đầu mùa mưa từ tháng 8 đến tháng 11 dương lịch.<br>- Sử dụng phân chuồng hoai để bón lót với số lượng 15 kg/gốc.<br>- Sử dụng các loại chế phẩm, vôi, phân gà hữu cơ nhật bản, phân lân, phân NPK để bón theo từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây.<br>***2. Trồng quýt Phủ Quỳ: diện tích 0,25 ha***<br>- Khoảng cách trồng (cây cách cây, hàng cách hàng): 4 x 5 m (mật độ 500 cây/ha).<br>- Trồng vào đầu mùa mưa từ tháng 8 đến tháng 11 dương lịch.<br>- Sử dụng phân chuồng hoai để bón lót với số lượng 20 kg/gốc. | từ tháng 9/2020 đến tháng 10/2023 |

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN | Hình thức thực hiện | Phương thức thực hiện | Đơn vị thực hiện | Chủ nhiệm nhiệm vụ | Mục tiêu | Nội dung, Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | suất và chất lượng và hiệu quả kinh tế của cây trồng. Là điểm tham quan học tập kinh nghiệm sản xuất cho các đơn vị trên địa bàn huyện nói riêng, tỉnh Quảng Trị nói chung.<br>- Thể hiện việc đầu tư thâm canh, tập trung làm đất xây dựng hệ thống điện, hệ thống tưới phù hợp chủ động tưới và điều chỉnh mùa vụ khi cần; chú trọng cây giống, kỹ thuật trồng và chăm sóc. | - Sử dụng các loại chế phẩm, vôi, phân gà hữu cơ nhật bản, phân lân, phân NPK để bón theo từng giai đoạn sinh trưởng phát triển của cây.<br>***3. Đầu tư hệ thống tưới nhỏ giọt tiết kiệm***<br>- Sử dụng máy bơm 3,5HP.<br>- Sử dụng hệ thống điều khiển trung tâm, bộ châm phân bón.<br>- Sử dụng ống Ống uPVC Ø 60 và Ống uPVC Ø 49 làm đường ống chính.<br>- Các đường ống nhánh sử dụng Ống PE 16/4 bar.<br>- Sử dụng các phụ kiện đường ống như: Bét tưới Supernet, Bầu lọc đĩa Amiad, Van xả khí động học, phụ kiện kết nối … | |
| 2 | Dự án: "Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi bò thịt bằng hình thức nuôi nhốt tại thôn | Dự án KHCN | Tuyển chọn, xét giao trực tiếp | Hộ gia đình | Trần Hoài An – thôn Huỳnh Công Đông, xã Trung Nam, | ***1. Mục tiêu tổng quát***<br>- Ứng dụng công nghệ vi sinh trong việc chế biến thức ăn vi sinh để hướng đến việc chăn nuôi theo hường hữu cơ, không dùng thuốc kháng sinh, thốc tyawng trong...<br>Phát triển dự án "Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi bò thịt bằng hình thức nuôi nhốt" theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, tạo ra sản phẩm, chất lượng, có năng | ***1.1.*** - Quy mô thực hiện:<br>+ Chuồng trại: 280 $m^2$<br>+ Nuôi bò thịt: 15 con/ lứa (6 tháng).<br>***1.2. Chuồng trại***<br>Chuồng trại cho Bò vỗ béo: được làm tứ ống tuýp sắt tròn đường kính 42 mm được hàn thành các khung, một khung cho 1 con ở, | Từ tháng 10/2022 - tháng 10/2023. |

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN | Hình thức thực hiện | Phương thức thực hiện | Đơn vị thực hiện | Chủ nhiệm nhiệm vụ | Mục tiêu | Nội dung, Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Huỳnh Công Đông, xã Trung Nam, huyện Vĩnh Linh". | | | | huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. | suất, hiệu quả kinh tế cao nhằm nâng cao chuỗi giá trị sản phẩm ngành nông nghiệp đảm bảo tiêu chuẩn, an toàn vệ sinh thực phẩm, phục vụ nhu cần trong nước và xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu thị trường góp phần tăng hiệu quả kinh tế địa phương.<br>- Khai thác có hiệu quả hơn tiềm năng về đất đai, lao động và sinh thái, huy động các nguồn lực để phát triển chăn nuôi bò sữa, bò thịt có hiệu quả, phát triển bền vững, phù hợp với điều kiện nhiệt đới nóng ẩm của Quảng Trị nói chung và Vĩnh Linh nói riêng.<br>- Phổ biến rộng rãi kỹ thuật chăn nuôi tiên tiến và đáp ứng được nhu cầu con giống có chất lượng cao cho việc phát triển chăn nuôi trong vùng, góp phần tăng thu nhập cho nông dân và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn. Từng bước đưa chăn nuôi bò sữa bò thịt trở thành một ngành kinh tế quan trọng, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp của huyện trong những năm đến. Góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.<br>***2. Mục tiêu cụ thể***<br>- Xây dựng mô hình Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi vỗ béo bò thịt bằng hình thức | kích thược một khung rộng 1,1 m; cao 1,2 m; dài 1,5 m. Làm hệ thống máng cho ăn và hệ thống nước uống.<br>***1.3. Ứng dụng công nghệ sinh học trong chăn nuôi bò thịt và bò sinh sản bằng hình thức nuôi nhốt***<br>* Thức ăn: Ngoài cỏ tươi và rơm rạ còn bổ sung thức ăn có ủ men vi sinh. Cụ thể như sau:<br>a. Đối vời Bò vỗ béo: từ 200 kg trở lên<br>- Mùa nắng:<br>+ 30 kg cỏ tươi<br>+ 3 kg tinh bột (bột sắn, bột ngô, bột gạo) ủ vi sinh.<br>+ 3 kg bã bia hoặc bã đậu.<br>- Mùa mưa:<br>+ 5 kg rơm + 10 kg cỏ ủ vi sinh.<br>+ 3 kg tinh bột (bột sắn, bột ngô, bột gạo) ủ vi sinh.<br>+ 3 kg bã bia hoặc bã đậu.<br>b. Đối với Bò choai<br>- Mùa nắng:<br>+ Cỏ tươi: từ 10kg đến 15 kg (tùy vào cân nặng của Bò).<br>+ 1 kg tinh bột (bột sắn, bột ngô, | |

| TT | Tên nhiệm vụ KHCN | Hình thức thực hiện | Phương thức thực hiện | Đơn vị thực hiện | Chủ nhiệm nhiệm vụ | Mục tiêu | Nội dung, Kết quả | Thời gian thực hiện |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | nuôi nhốt với 15 bò thịt.<br>- Phát triển theo mô hình "Ứng dụng công nghệ vi sinh trong nuôi bò thịt và sinh sản bằng hình thức nuôi nhốt" tạo ra nguồn giống bò tốt cho địa phương trong và ngoài huyện, cung cấp thịt bò có chất lượng cao, an toàn vệ sinh thực phẩm.<br>- Giải quyết công ăn việc làm cho một bộ phận người dân địa phương, nâng cao cuộc sống cho người dân.<br>- Góp phần phát triển kinh tế xã hội của người dân trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. | bột gạo) ủ vi sinh.<br>+ 3 kg bã bia hoặc bã đậu.<br>- Mùa mưa:<br>+ 3 kg rơm + 7 kg cỏ ủ vi sinh.<br>+ 1 kg tinh bột (bột sắn, bột ngô, bột gạo) ủ vi sinh.<br>+ 3 kg bã bia hoặc bã đậu. | |